

**Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST.**

**Ngày: 02 tháng 3 năm 2021.**

**V/v: “Hôn nhân và gia đình”**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Lệ Thanh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tổng Như Hải và bà Vương Thị Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc “*Ttranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị T** - Sinh năm 1992

Nơi cư trú: Khu H, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nơi ở hiện tại: Xóm Đ, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Dương Văn T** - Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Khu H, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

*Các đương sự đều có mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Tạ Thị T trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Chị và anh Dương Văn T kết hôn với nhau ngày 12/10/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Năng Yên (nay là xã Quảng Yên), huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình anh T tại xã Quảng Yên, huyện Thanh Ba. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hợp và anh T hay uống rượu, nhiều lần đánh chửi chị. Do mâu thuẫn căng thẳng, cuộc sống không hòa thuận nên từ tháng 12/2020 chị đã về ở nhà bố mẹ đẻ tại xã L, huyện P, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm

đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, tình cảm của chị với anh T không còn vì vậy yêu cầu được ly hôn anh Dương Văn T.

- Về con chung: Chị và anh Dương Văn T có với nhau 01 con chung là Dương Tấn L, sinh ngày 28/6/2018, hiện nay con chung đang ở với chị tại xã L, huyện P. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị và anh Dương Văn T không có nên không yêu cầu giải quyết.

\* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn là anh Dương Văn T trình bày: Anh xác nhận về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống đúng như chị Tạ Thị T đã trình bày ở trên. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra xích mích và mỗi lần như vậy chị T lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Từ tháng 12/2020 cho đến nay chị T đã về ở hẳn nhà bố mẹ đẻ tại xã L, huyện P, vợ chồng không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không hàn gắn được vì vậy cũng đề nghị được ly hôn chị Tạ Thị T.

- Về con chung: Anh Dương Văn T xác nhận anh và chị Tạ Thị T có 01 con chung hiện đang ở với chị T như chị T đã trình bày ở trên. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh và chị Tạ Thị T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị T và anh Dương Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã có những bất đồng tính cách, lối sống là nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn. Do không tự giải quyết được mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều tháng nay. Cả hai đều thừa nhận vợ chồng đã không còn sống chung, cũng không còn nghĩa vụ thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Xét yêu cầu ly hôn của hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật vì vậy được công nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau ly hôn: Chị Tạ Thị T và anh Dương Văn T có với nhau 01 con chung như đã trình bày trên. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con

chung của cả hai bên là hoàn toàn chính đáng, xuất phát từ tình cảm, trách nhiệm của người cha, người mẹ đối với con của mình và đây cũng là quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đã được pháp luật quy định. Căn cứ vào lời khai của chị T, anh T thì mỗi bên đều có những điều kiện nhất định để nuôi dưỡng con nhưng hiện nay con đang ở cùng với chị T, do chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do con chung hiện còn nhỏ, vẫn chưa được 03 tuổi nên rất cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ, vì vậy để con chung tiếp tục có cuộc sống ổn định, không bị ảnh hưởng vì thay đổi môi trường sống và để con chung có được sự chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ nhất, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện của con nên giao con chung cho chị T tiếp tục là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con do chị T tự nguyện không yêu cầu nên trong vụ án này không buộc anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

[4]. Tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị Tạ Thị T và anh Dương Văn T đều xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Tạ Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm, xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, anh T. Về con chung đề nghị giao cho chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị T và anh Dương Văn T.

- Về nuôi con chung sau ly hôn: Giao cho chị Tạ Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Dương Tấn L; sinh ngày 28/6/2018 (hiện nay con chung đang ở với chị T tại xã L, huyện P). Anh Dương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không có, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Tạ Thị T phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí

theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0001613 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Q, h. Thanh Ba;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Lệ Thanh**